Mẫu số 52-DS theo NQ số 01/2017 HĐTP - TANDTC

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN
Bản án số: 74/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/12/2018
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lang Thị Hoa và ông Đào Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký tòa án nhân dân huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Qùy Châu *tham gia phiên toà:* Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M - sinh năm 1991
Trú tại: Làng LH, xã CH – huyện QC – tỉnh NA
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyên Cảnh Th - sinh năm 1988
Trú tại: Làng LH, xã CH – huyện QC – tỉnh NA
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Nguyễn Cảnh Th kết hôn ngày 20/02/2012 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã CH, huyện QC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung nhà với Bố - Mẹ anh Th là ông Nguyễn Cảnh M và bà Nguyễn Thị H tại làng LH, xã CH – huyện QC – tỉnh NA. Quan hệ tình cảm vợ - chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do hai người không cùng chung mục đích và lý tưởng sống, tính cách không phù hợp với nhau, từ nhiều năm nay hai người đã sống ly thân, không quan tâm chăm sóc và không có trách nhiêm với nhau trong cuộc sống, không có mối liên hệ trên thực tế với nhau nữa. Hiện tại

anh Th đang làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, không biết ở đâu. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Cảnh Th.

- Về quan hệ con cái: Chị M và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Cảnh Gia H, sinh ngày 01/10/2012. Ngoài ra không nuôi con nuôi và theo chị M trình bày thì không ai có con riêng. Trong đơn xin ly hôn, chị M đề nghị nếu ly hôn thì giao con chung cho anh Th nuôi dưỡng và đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, chị M thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đó là xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập anh Nguyễn Cảnh Th đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, anh Th đều vắng mặt không có lý do. Theo thông tin của chị Nguyễn Thị M và Bố anh Th là ông Nguyễn Cảnh M cung cấp cũng như kết quả xác minh tại UBND xã CH thì anh Th hiện tại đang có hộ khẩu thường trú tại Làng LH, xã CH, huyện QC, tỉnh NA, nhưng nay không có mặt tại địa phương, anh Th làm nghề lái xe trong thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực hiện việc đăng ký tạm vắng. Chính quyền địa phương và gia đình cũng như chị M không biết anh Th hiện tại đang ở đâu. Bản thân chị M đã thông báo qua điện thoại cho anh Th biết việc đã đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh Th không có ý kiến phản hồi gì. Ngoài ra, do anh Th không cho biết địa chỉ nơi đang sinh sống hiện nay nên chị M cũng không thể sao gửi đơn khởi kiện và các chứng cứ, tài liệu cho anh Th theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cố tình che dấu địa chỉ, không có thái độ cộng tác trong quá trình giải quyết vụ án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điểm b khoản 2 điều 227, điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 56, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình, xử:

- Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M. Cho chị M được ly hôn anh Nguyễn Cảnh Th.

- Về việc nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M, giao con chung là Nguyễn Cảnh Gia H, sinh ngày 01/10/2012 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Cảnh Th.

- Về tài sản: Đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ lời khai của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu cư trú tại huyện QC, tỉnh NA. Do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự có mặt của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng và đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Cảnh Th trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều vắng mặt. Căn cứ vào Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTPTANDTC ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn thi hành một số quy định của khoản 1 và khoản 3 điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn là chị M đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn, trong khi đó bị đơn là anh Nguyễn Cảnh Th không có mặt tại địa phương nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết nơi đang sinh sống hiện tại của mình mặc dầu đã được chị Mùi thông báo qua điện thoại và cũng không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, hành vi đó của anh Th là đã cố tình che dấu địa chỉ. Căn cứ khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ tình cảm: Chị M và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Th là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn. Từ năm 2014 đến nay anh Th đi làm ăn trong miền Nam nhưng không rõ địa chỉ, không cung cấp cho chị M và người thân trong gia đình biết, không báo tạm vắng với chính quyền địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các bên để tiến hành thu thập chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh Th không có mặt, do đó việc hòa giải để các đương sự trở lại đoàn tụ không thực hiện được. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Th. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng thực sự đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn cảnh Th.

- Về quan hệ con chung: Hai người có 01 con chung là Nguyễn Cảnh Gia H, sinh ngày 01/10/2012. Ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc giao con chung chưa trưởng thành cho người nào nuôi sau khi Bố - Mẹ ly hôn là xuất phát từ quyền lợi của người con phải được nuôi dưỡng, chăm sóc trong điều kiện tốt nhất có thể được để phát triển bình thường, khỏe mạnh và có cơ hội phát triển, ngoài ra còn xem xét đến khả năng của người được giao nghĩa vụ nuôi con; nay bản thân anh Th đi làm ăn xa không rõ địa chỉ, không biết cụ thể ở đâu, làm gì. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị M, giao con chung Nguyễn Cảnh Gia H - sinh ngày 01/10/2012 cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Cảnh Th.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

- Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M. Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Cảnh Th.

- Về quan hệ con cái: Giao con chung là Nguyễn Cảnh Gia H, sinh ngày 01/10/2012 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Cảnh Th.

Anh Nguyễn Cảnh Th được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Qùy Châu theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000818 ngày 24/10/2018. Chị M đã nộp đủ án phí DSST.

Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt nguyên đơn, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Dũng

Nơi nhận :
- *VKSND huyện Qùy châu*
- *TAND Tỉnh Nghệ an*
- *Chi cục THA Dân sự huyện Qùy châu*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu Hồ sơ vụ án.*